

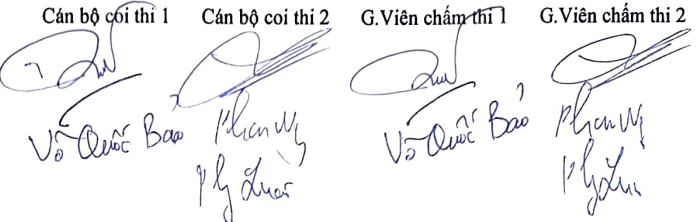
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

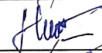
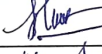
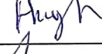
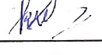
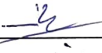
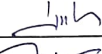
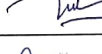
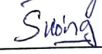
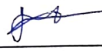
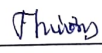
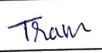
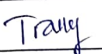
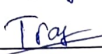
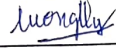
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22618801] - Kỹ thuật phục vụ bàn
(CCQ2326A)
CBGD: Võ Quốc Bảo (260043)

Số SV có mặt: 28..
Số bài thi:28..
Số tờ giấy thi: 28..



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122260014	Châu Vĩnh	An	10/06/2004	CCQ2226A			8,3	8,9	8,7
2	2123260022	Trần Quốc	An	27/11/2005	CCQ2326A			7,8	8,3	8,1
3	2123260032	Nguyễn Hương	Giang	10/05/2005	CCQ2326A			7,8	8,8	8,4
4	2123260194	Huỳnh Phúc	Hậu	13/10/2004	CCQ2326A			8,8	7,4	8,0
5	2123260025	Nguyễn Minh	Hiếu	29/10/2005	CCQ2326A			7,5	6,1	6,7
6	2123260034	Đình Tiên	Hoàng	04/10/2005	CCQ2326A			8,2	6,3	7,1
7	2123260007	Bùi Văn	Huy	17/10/2005	CCQ2326A			7,1	7,2	7,2
8	2123260024	Lê Thị	Huỳnh	11/03/2005	CCQ2326A			8,5	8,1	8,3
9	2123260023	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/2004	CCQ2326A			8,3	8,7	8,5
10	2123260013	Phạm Văn Tuấn	Kiệt	07/04/2005	CCQ2326A			6,8	7,8	7,4
11	2123260004	Phan Thị Thanh	Kiều	12/05/2005	CCQ2326A			8,5	8,7	8,6
12	2123260006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	15/11/2005	CCQ2326A			5,5	5,8	5,7
13	2122170520	Lê Thanh	Nghĩa	14/06/2004	CCQ2226A			9,6	8,6	9,0
14	2123260009	Huỳnh Thị Tuyết	Nguyên	04/09/2005	CCQ2326A			7,4	7,8	7,6
15	2123260192	Phan Thị Nhựt	Nguyệt	19/04/2005	CCQ2326A					
16	2123260019	Nguyễn Thị Quỳnh	Phương	24/06/2005	CCQ2326A			8,3	9,4	9,0
17	2123260196	Lê Thị Cẩm	Sương	27/11/2005	CCQ2326A			8,4	6,7	7,4
18	2123260030	Nguyễn Hữu	Thặng	13/05/2005	CCQ2326A			8,8	8,2	8,4
19	2123260005	Nguyễn Thị Kiều	Thương	25/08/2005	CCQ2326A			9,2	8,5	8,8
20	2123260033	Nguyễn Thanh	Thùy	01/11/2005	CCQ2326A			7,3	7,8	7,6
21	2123260026	Mạch Mạnh	Tiến	21/03/2005	CCQ2326A					
22	2123260021	Bùi Ngọc Yên	Trâm	30/08/2005	CCQ2326A			8,2	6,7	7,3
23	2123260036	Huỳnh Thuỵ Thuỷ	Trang	27/08/2005	CCQ2326A			8,2	7,4	7,7
24	2123260016	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/11/2005	CCQ2326A			8,4	7,5	7,9
25	2123260028	Trần Tổ	Trinh	11/09/2005	CCQ2326A			8,8	7,6	8,1
26	2123260029	Trương Ánh	Tuyết	06/05/2005	CCQ2326A			7,7	7,5	7,6
27	2123260018	Vạn Thị Thanh	Uyên	17/03/2003	CCQ2326A			7,9	7,3	7,5
28	2123260011	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	22/04/2005	CCQ2326A			8,5	8,3	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

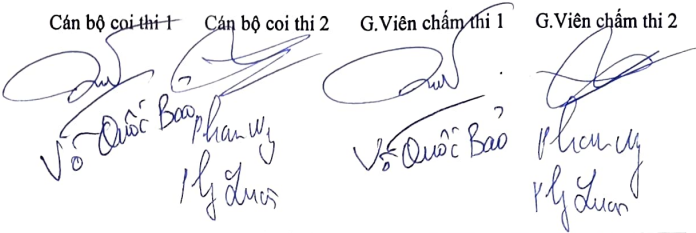
Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22618801] - Kỹ thuật phục vụ bàn
(CCQ2326A)
CBGD: Võ Quốc Bảo (260043)

Số SV có mặt: 28...
Số bài thi:28...
Số tờ giấy thi: 28..


Võ Quốc Bảo Phan Vũ
Phan Vũ
Võ Quốc Bảo Phan Vũ
Phan Vũ

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123260031	Dương Thị Kim	Yến	27/06/2005	CCQ2326A			7,8	7,5	7,6
30	2123260020	Trương Ngọc Bảo	Yến	20/06/2005	CCQ2326A			7,6	7,5	7,5